

Số: 105/2025/QĐST-HNGĐ

Cần Thơ, ngày 29 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CẦN THƠ

Căn cứ Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 181/2025/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Ông **Lê Hoàng A**, sinh ngày 10/6/1989; CCCD số: 079089004749;

Nơi thường trú: 77/5, T, Khu V Sông H, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (Nay là 77/5, *Trần P, Khu V Sông H, phường C, thành phố Cần Thơ*).

Bà **Nguyễn Thị B**, sinh ngày 20/12/1985; CCCD số: 089185000472;

Nơi thường trú: 77/5, T, Khu V Sông H, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (Nay là 77/5, *Trần P, Khu V Sông H, phường C, thành phố Cần Thơ*).

Địa chỉ liên hệ: 162/4, khóm Đ, phường L, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Lê Hoàng A và bà Nguyễn Thị B qua quen biết, tìm hiểu thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, cưới nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường C, quận N, thành phố Cần Thơ ngày 14/6/2016 (Nay là *UBND phường C, thành phố Cần Thơ*).

Trong thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc có 02 con chung tên Nguyễn Lê Hoàng N (Nữ), sinh ngày 19/11/2013 và Lê Hoàng T (N1), sinh ngày 22/02/2017.

Sau đó, giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài, ngày càng trầm trọng mà hai bên không thể tự hàn gắn được, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên cả hai cùng nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và thống nhất thuận tình ly hôn với nhau;

Về con chung thì ông Lê Hoàng A và bà Nguyễn Thị B thống nhất khi ly hôn sẽ giao Nguyễn Lê Hoàng N và Lê Hoàng T cho bà Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Lê Hoàng A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng/02 người con cho đến khi Hoàng N và Hoàng T đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông Lê Hoàng A và bà Nguyễn Thị B tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Ông Lê Hoàng A và bà Nguyễn Thị B thống nhất trình bày không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Hoàng A tự nguyện chịu.

Ông Lê Hoàng A và bà Nguyễn Thị B yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ công nhận thỏa thuận này của ông, bà.

[2]. Ngày 20 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ tiến hành hòa giải, động viên ông Lê Hoàng A và bà Nguyễn Thị B hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng các đương sự vẫn bảo lưu ý kiến về việc thuận tình ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lê Hoàng A và bà Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông Lê Hoàng A và bà Nguyễn Thị B cùng xác định có 02 con chung tên Nguyễn Lê Hoàng N (Nữ), sinh ngày 19/11/2013 và Lê Hoàng T (N1), sinh ngày 22/02/2017; Khi ly hôn, ông A và bà B thống nhất sẽ giao Nguyễn Lê Hoàng N và Lê Hoàng T cho bà Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng;

Ông Lê Hoàng A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng/02 người con cho đến khi Hoàng N và Hoàng T đủ 18 tuổi;

Ông Lê Hoàng A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở;

Vì quyền lợi của con chung, ông Lê Hoàng A và bà Nguyễn Thị B có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông Lê Hoàng A và bà Nguyễn Thị B tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

- Về nợ chung: Ông Lê Hoàng A và bà Nguyễn Thị B cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Hoàng A tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà ông Lê Hoàng A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0003209 ngày 17/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, công nhận ông Lê Hoàng A đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV 1-Cần Thơ;
- UBND P. Cái Khế, TP. Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- VKS ND TP. Cần Thơ;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

BÙI XUÂN ÁNH